

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 77/2021/HNGĐ-ST

Ngày 05 tháng 5 năm 2021

Về việc: Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

Bà Trần Thị Mỹ Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Linh là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 05 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2021 về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 267/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần B T, sinh năm 1983 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 239, ấp 1, xã T, thành phố C, tỉnh C.

Bị đơn: Anh Đặng P C, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 231, ấp 4, xã T, thành phố C, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Trần B T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Đặng P C chung sống vợ chồng với nhau vào năm 2007 nhưng đến năm 2012 mới đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố C, tỉnh C. Hôn nhân tự nguyện. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, anh C có hành vi đánh đập chị. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh C.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung tên Đặng N D, sinh ngày 10/9/2007 và Đặng P D, sinh ngày 18/10/2009. Các con chung hiện đang sống cùng với anh C. Khi ly hôn chị đồng ý giao con chung cho anh C nuôi dưỡng, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn anh Đặng P C: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ để hòa giải, công khai chứng cứ và xét xử nhưng anh C

vẫn vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Đặng P C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để xét xử sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh C theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần B T và anh Đặng P C chung sống vợ chồng với nhau vào năm 2007 nhưng đến năm 2012 mới đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố C, tỉnh C. Hôn nhân tự nguyện. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh C được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp và bảo vệ.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị T xác định không còn tình cảm yêu thương anh C, hôn nhân không còn hạnh phúc, chị T mong muốn được ly hôn và khẳng định đời sống hôn nhân không thể duy trì, trường hợp tiếp tục chung sống sẽ không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã ly thân với nhau từ cuối năm 2015 cho đến nay. Đối với anh Đặng P C, Tòa án đã thông báo trực tiếp cho anh C biết về yêu cầu khởi kiện của chị T, nhưng anh C không có ý kiến gì. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị T được ly hôn với anh C.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung tên Đặng N D, sinh ngày 10/9/2007 và Đặng P D, sinh ngày 18/10/2009. Các con chung hiện đang sống cùng với anh C. Khi ly hôn chị T đồng ý giao con chung cho anh C nuôi dưỡng, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Thấy rằng, các con chung hiện nay đã sống ổn định với anh C, việc chị T đồng ý giao con chung cho anh C nuôi dưỡng là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với nguyện vọng con chung nên được chấp nhận. Người không trực tiếp nuôi con có quyền lui tới thăm nom chăm sóc giáo dục con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T xác định không có.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần B T được ly hôn với anh Đặng P C.

2. Về con chung: Giao con chung tên Đặng N D, sinh ngày 10/9/2007 và Đặng P D, sinh ngày 18/10/2009 cho anh Đặng P C tiếp tục nuôi dưỡng, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Chị T không trực tiếp nuôi con có quyền lui tới thăm nom chăm sóc giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần B T phải chịu 300.000 đồng, ngày 24/02/2021 chị T đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0000658 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, được chuyển thu đổi trừ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- UBND xã Tắc Vân, thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kiều Trang

Tp. Cà Mau, ngày 05 tháng 5 năm 2021

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc ... giờ ... phút, ngày 05 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

.....

Tiến hành thảo luận đối với vụ án dân sự thụ lý số 81/2021/TLST-HNGĐ ngày 25/02/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Bích Tuyền, sinh năm 1983 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 239, ấp 1, xã Tắc Vân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh Đặng Phước Cần, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 231, ấp 4, xã Tắc Vân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Bích Tuyền được ly hôn với anh Đặng Phước Cần.

2. Về con chung: Giao con chung tên Đặng Nhật Duy, sinh ngày 10/9/2007 và Đặng Phước Duy, sinh ngày 18/10/2009 cho anh Đặng Phước Cần tiếp tục nuôi dưỡng, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Chị Tuyền không trực tiếp nuôi con có quyền lui tới thăm nom chăm sóc giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Bích Tuyền phải chịu 300.000 đồng, ngày 24/02/2021 chị Tuyền đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0000658 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, được chuyển thu đối trừ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Tập thể thống nhất ý kiến 3/3.

Biên bản thảo luận kết thúc cùng ngày, có đọc lại và Hội đồng đồng ý ký tên vào biên bản.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Kiều Trang